

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN KINH TẾ VI MÔ

*(Ban hành theo Quyết định số: 758/QĐ-ĐHLDXH ngày 25 tháng 4 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động – Xã hội)*

- 1. Tên học phần:** Kinh tế vi mô; **Mã học phần:** ViMO0523H
- 2. Số tín chỉ:** 03 TC (40,10,90)
- 3. Trình độ:** Sinh viên năm thứ nhất các ngành Quản trị kinh doanh, Bảo hiểm, Kế toán, Quản trị nhân lực.
- 4. Phân bổ thời gian:**
 - Lý thuyết (LT): 40 tiết
 - Thực hành (ThH): 10 tiết (trong đó gồm 1 tiết kiểm tra)
 - Tự học (TH): 90 tiết
- 5. Điều kiện tiên quyết:** Không
- 6. Mục tiêu của học phần**
 - *Kiến thức:*

Sau khi học xong, sinh viên sẽ nắm vững các kiến thức về:
+ Các khái niệm và mô hình cơ bản trong phân tích kinh tế vi mô.
+ Cách thức thị trường hàng hóa, thị trường các yếu tố đầu vào sản xuất hoạt động như thế nào. Các kết cục do chính sách can thiệp vào thị trường của Chính phủ.
+ Nguyên tắc ra quyết định kinh tế tối ưu của các tác nhân riêng rẽ (người tiêu dùng, người sản xuất...) trong nền kinh tế và sự tương tác giữa các tác nhân này trong các cơ cấu thị trường khác nhau.
 - *Kỹ năng:*

+ Có thể hiểu các bài viết, phân tích về kinh tế được bàn luận trên các phương tiện truyền thông đại chúng như sách, báo, đài và tạp chí.
+ Có khả năng ứng dụng các lý thuyết kinh tế đã học để lý giải một số hiện tượng kinh tế diễn ra hàng ngày.
 - *Thái độ:*

+ Góp phần rèn luyện sinh viên trở thành người có tính cẩn thận và trách nhiệm khi đưa ra quyết định lựa chọn trong thực tế.
+ Góp phần giúp sinh viên có khả năng quản lý tốt, tránh lãng phí các nguồn lực của bản thân, gia đình và xã hội từ đó góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực trong nền kinh tế nói chung.
- 7. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần**

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Lý thuyết cung cầu về hàng hóa và dịch vụ; Độ co giãn; Lý thuyết hành vi người tiêu dùng, người sản xuất; Các cấu trúc thị trường; Thất bại thị trường và vai trò của Chính phủ.
- 8. Nhiệm vụ của sinh viên**
 - Sinh viên thực hiện đúng quy chế chung của trường Đại học Lao động - Xã hội

- Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ (không nghỉ quá 20% số giờ lên lớp)
- Nghiên cứu tài liệu có liên quan tới học phần trước khi đến lớp.
- Sinh viên có nhiệm vụ làm/hoàn thành bài tập, chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.
- Tham gia và thực hiện 01 bài kiểm tra quá trình trên lớp
- Tham gia và thực hiện 01 bài thi kết thúc học phần do Nhà trường tổ chức

9. Tài liệu học tập

Học liệu bắt buộc (HLBB) gồm:

[1] TS. Lương Xuân Dương và TS. Trần Văn Hòe, *Bài giảng Nguyên lý Kinh tế vi mô*, Đại học Lao động xã hội, 2012

[2] TS. Lương Xuân Dương, *Bài tập Kinh tế vi mô*, Nxb Lao động – Xã hội, 2010

Học liệu tham khảo (HLTK)

[1] N.Gregory Mankiw, *Nguyên lý Kinh tế học*, NXB Thống kê, 2005

[2] PGS.TS. Vũ Kim Dũng (chủ biên): *Giáo trình nguyên lý kinh tế học vi mô*, Nhà xuất bản Lao động – xã hội, 2009

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

TT	Nội dung	Căn cứ đánh giá	Trọng số
1	Hoạt động cá nhân	Giảng viên theo dõi tinh thần, thái độ học tập của SV qua các buổi học.	40%
	Hoạt động nhóm	Báo cáo kết quả học tập, nghiên cứu của nhóm	
	Kiểm tra giữa kỳ	Bài kiểm tra viết trên lớp	
2	Thi kết thúc học phần	Bài thi do Trường tổ chức	60%

11. Thang điểm:

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ như sau:

+ Loại đạt

A+ (9,2 – 10); A (8,5 – 9,1): Giỏi

B+ (7,7 – 8,4); B (7,0 – 7,6): Khá

C+ (6,2 – 6,9); C (5,5 – 6,1): Trung bình

D+ (4,7 – 5,4); D (4,0 – 4,6): Trung bình yếu

+ Loại không đạt

F+ (2,0 – 3,9); F (dưới 2,0): Kém

12. Nội dung

A. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Nội dung	Tài liệu	Phân bổ thời gian (tiết)					Tự học (giờ)
			Tổng số	LT	ThH/TL	BTL	KT	
1	Chương I. Kinh tế vi mô và những vấn đề cơ bản của NKT.	[1], [2]	3	3				6
2	Chương II. Lý thuyết cung cầu hàng hóa - dịch vụ	[1], [2]	12	9	3			21
3	Chương III. Độ co giãn	[1], [2]	3	2	1			5
4	Chương IV. Lý thuyết hành vi người tiêu dùng	[1], [2]	9	7	2			16
5	Chương V. Lý thuyết hành vi người sản xuất	[1], [2]	9	7	2			16
6	Kiểm tra quá trình		1	0			1	1
7	Chương VI. Cấu trúc thị trường	[1], [2]	10	9	1		-	19
8	Chương VII. Thị trường lao động	[1]	2	2				4
9	Chương VIII. Thất bại thị trường và vai trò của CP	[1]	1	1				2
	Tổng số		50	40	9		1	90

Ghi chú: LT: Lý thuyết; ThH: Thực hành; TL: Thảo luận; BTL: Bài tập lớn.

B. Nội dung chi tiết

CHƯƠNG I. KINH TẾ VI MÔ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA NỀN KINH TẾ

1.1 Tổng quan về kinh tế học

1.1.1 Khái niệm về kinh tế học

1.1.2 Các bộ phận của kinh tế học

1.2 Nền kinh tế

1.2.1 Những vấn đề kinh tế cơ bản

1.2.2 Các thành viên tham gia vào nền kinh tế

1.2.3 Mô hình nền kinh tế

1.3 Lý thuyết lựa chọn kinh tế

1.3.1 Chi phí cơ hội

1.3.2 Quy luật chi phí cơ hội tăng dần và đường giới hạn khả năng sản xuất

1.3.3 Quy luật khan hiếm và hiệu quả kinh tế

1.3.4 Phân tích cận biên

1.4 Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu kinh tế vi mô

CHƯƠNG II. LÝ THUYẾT CUNG, CẦU VỀ HÀNG HÓA – DỊCH VỤ

2.1 Cầu về hàng hóa – dịch vụ

- 2.1.1 Các khái niệm
- 2.1.2 Các yếu tố ảnh hưởng tới cầu và lượng cầu hàng hóa – dịch vụ
- 2.1.3 Hàm số cầu
- 2.1.4 Sự vận động và dịch chuyển đường cầu
- 2.2 Cung về hàng hóa – dịch vụ
- 2.2.1 Các khái niệm
- 2.2.2 Các yếu tố ảnh hưởng tới cung và lượng cung hàng hóa – dịch vụ
- 2.2.3 Hàm số cung
- 2.2.4 Sự vận động và dịch chuyển đường cung
- 2.3 Cân bằng cung cầu về hàng hóa – dịch vụ
- 2.3.1 Trạng thái cân bằng cung – cầu về hàng hóa dịch vụ
- 2.3.2 Trạng thái dư thừa và thiết hụt của thị trường
- 2.3.3 Sự thay đổi trạng thái cân bằng
- 2.3.4 Thặng dư tiêu dùng và thặng dư sản xuất
- 2.4 Ảnh hưởng của chính sách giá và thuế đến thị trường

CHƯƠNG III. ĐỘ CO GIÃN

- 3.1 Khái niệm, công thức xác định độ co giãn
- 3.1.1 Khái niệm độ co giãn
- 3.1.2 Công thức xác định độ co giãn
- 3.2 Độ co giãn của cầu
- 3.2.1 Độ co giãn của cầu theo giá
- 3.2.2 Độ co giãn chéo của cầu theo giá cả hàng hóa liên quan
- 3.2.3 Độ co giãn của cầu theo thu nhập

CHƯƠNG IV. LÝ THUYẾT HÀNH VI NGƯỜI TIÊU DÙNG

- 4.1 Lý thuyết lợi ích
- 4.2 Lựa chọn tiêu dùng tối ưu
- 4.2.1 Đường bàng quan và đường ngân sách
- 4.2.2 Tối đa hóa lợi ích tiêu dùng
- 4.3 Sự thay đổi lựa chọn của người tiêu dùng
- 4.3.1 Sự thay đổi lựa chọn của người tiêu dùng khi có sự thay đổi trong thu nhập
- 4.3.2 Sự thay đổi lựa chọn của người tiêu dùng khi có sự thay đổi giá cả hàng hóa
- 4.3.4 Thiết lập đường cầu

CHƯƠNG V. LÝ THUYẾT HÀNH VI NGƯỜI SẢN XUẤT

- 5.1 Lý thuyết sản xuất
- 5.1.1 Các khái niệm cơ bản
- 5.1.2 Hàm sản xuất
- 5.1.3 Sản xuất trong ngắn hạn
- 5.1.4 Sản xuất trong dài hạn: đường đồng lượng và bài toán sản xuất
- 5.2 Lý thuyết chi phí
- 5.2.1 Một số khái niệm cơ bản
- 5.2.2 Chi phí sản xuất trong ngắn hạn
- 5.2.3 Chi phí sản xuất trong dài hạn (đường đồng phí)
- 5.3 Lý thuyết doanh thu và lợi nhuận
- 5.3.1 Lý thuyết doanh thu

5.3.2 Lý thuyết lợi nhuận trong ngắn hạn

CHƯƠNG VI. CẤU TRÚC THỊ TRƯỜNG

6.1 Thị trường và phân loại thị trường

6.1.1 Khái niệm thị trường

6.1.2 Phân loại thị trường

6.2 Thị trường cạnh tranh hoàn hảo

6.2.1 Khái niệm và đặc điểm của thị trường cạnh tranh hoàn hảo

6.2.2 Quyết định sản xuất của hãng cạnh tranh hoàn hảo trong ngắn hạn

6.3 Độc quyền thuần túy

6.3.1 Khái niệm và nguyên nhân dẫn đến độc quyền

6.3.2 Quyết định của hãng độc quyền

CHƯƠNG VII. THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

7.1 Cầu lao động

7.2 Cung lao động

7.3 Cân bằng thị trường lao động

CHƯƠNG VIII. THẤT BẠI THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CHÍNH PHỦ

8.1 Các thất bại thị trường

8.1.1 Ảnh hưởng ngoại hiệu

8.1.2 Hàng hóa công cộng

8.2 Vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường

8.2.1 Các chức năng kinh tế chủ yếu của Chính phủ

8.2.2 Cách thức can thiệp của Chính phủ

13. Đội ngũ giảng viên giảng dạy

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên môn
1	Trần Văn Hòe	Tiến sỹ	Kinh tế
2	Tô Thị Phụng	Thạc sỹ	Quản trị KD
3	Mai Thị Anh Đào	Thạc sỹ	Quản trị KD
4	Đỗ Thị Mỹ Trang	Thạc sỹ	Quản trị KD
5	Nguyễn Thị Vân Anh	Thạc sỹ	Quản trị KD
6	Nguyễn Thị Phương Lan	Thạc sỹ	Quản trị KD
7	Trần Thị Kim Nhung	Thạc sỹ	Quản trị KD
8	Trần Thị Hạnh	Thạc sỹ	Quản trị KD
9	Đào Thị Thu Hiền	Thạc sỹ	Quản trị KD
10	Triệu Linh Giang	Thạc sỹ	Quản trị KD
11	Tăng Anh Cường	Thạc sỹ	Quản trị KD
12	Hoàng Mạnh Cường	Thạc sỹ	Quản trị KD
13	Hoàng Thanh Tùng	Tiến sỹ	Kinh tế NT
14	Bùi Thị Hồng Nhung	Thạc sỹ	Quản trị nhân lực
15	Lương Xuân Dương	Tiến sỹ	Kinh tế
16	Doãn Thị Mai Hương	Tiến sỹ	Kinh tế
17	Nguyễn Xuân Hương	Thạc sỹ	Kinh tế phát triển
18	Nguyễn Anh Tấn	Thạc sỹ	Quản lý KHCN

19	Bùi Đức Lộc	Thạc sỹ	Quản trị KD
20	Đình Quốc Tuyên	Thạc sỹ	Quản trị KD

14.Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Học phần này bao gồm 03 tín chỉ với thời gian lên lớp là 50 tiết (40 tiết lý thuyết, 10 tiết thực hành/thảo luận và kiểm tra).

- Sinh viên không nghỉ quá 20% thời gian học tập trên lớp và có 01 bài kiểm tra giữa kỳ

- Để hoàn thành học phần, sinh viên cần tích cực và chủ động nghiên cứu các tài liệu, hoàn thiện các bài tập và bài thảo luận nhóm được giao trước khi đến lớp.

- Giảng viên cần chuẩn bị kỹ các nội dung bài giảng trước khi lên lớp. Đưa ra các yêu cầu về thảo luận, bài tập nhóm đầy đủ, rõ ràng nhằm phát huy tính sáng tạo và chủ động nghiên cứu của sinh viên.

- Sau 02 năm cần rà soát lại nội dung của đề cương này để đảm bảo tính cập nhật và phù hợp với thực tiễn thực hiện chương trình.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Hà Xuân Hùng